



NĂM RỒNG CÓ HÊN KHÔNG?

Bích-Ngọc

Tương truyền rằng ngày xưa, ngày xưa có một nhân-sĩ tên là: Đại Nhiêu đã lập ra “Thập-Can” và “Thập-Nhị-Chi” để giúp người ta tính-toán thời-gian. Việc tính giờ cũng có liên-quan đến quán-tính của 12 loài vật này:

Tý (23-1 giờ): Lúc Chuột đang hoạt-động mạnh.

Sửu (1-3 giờ): Lúc Trâu chuẩn-bị đi cày.

Dần (3-5 giờ): Lúc Hổ hung-hãn nhất.

Mão (5-7 giờ): Lúc Trăng sáng nhất (mắt thỏ ngọc).

Thìn (7-9 giờ): Lúc đàn Rồng quây mưa (quần-long-hành-vũ).

Tỵ (9-11 giờ): Lúc Rắn không hại người.

Ngọ (11-13 giờ): Ngựa có dương-tính cao nên được xếp vào giữa trưa.

Mùi (13-15 giờ): Lúc Cừu ăn cỏ không ảnh-hưởng tới việc cây cỏ mọc lại.

Thân (15-17 giờ): Lúc Khỉ thích hú.

Đậu (17-19 giờ): Lúc Gà bắt đầu vào chuồng.

Tuất (19-21 giờ): Lúc Chó phải trông nhà.

Hợi (21-23 giờ): Lúc Heo ngủ say nhất.

Câu chuyện “sự tích” 12 con giáp của lịch phương Đông rất đơn-giản và khá thú-vị.

Một lần, vị Tiên cai-quản trần-gian cho mời tất cả các con vật trên thế giới tới dự tiệc chào năm mới. Lời mời đã được gửi đi với tất-cả thành-ý, nhưng cuối cùng chỉ có 12 con vật tới dự tiệc. Cảm-kích sự nhiệt-tình của 12 con vật đó, Tiên Ông đã tặng cho chúng một món quà ý-nghĩa, đó là tên của chúng sẽ được đặt cho các năm trong lịch mặt Trăng. Thứ tự đặt tên của 12 “vị khách” này cũng rất đơn giản, ai đến trước được đặt trước, ai đến sau thì nhận năm tiếp đó. Chú Chuột bé xíu là “vị khách” đầu tiên và vì thế được đặt tên cho năm đầu tiên, và anh Heo ục-ịch là “khách” cuối-cùng nên phải nhận năm chót nhất trong 12 con giáp. Mỗi “khách” cũng được chọn những vật đại-diện cho mình như: loại đá quý, loại hoa, cùng những nhân-tố đại-diện khác như màu sắc, mùa trong năm và cả giờ trong ngày. Người phương Đông dùng lịch mặt Trăng tin rằng những ai sinh vào năm của con vật nào sẽ mang hầu-hết những đặc tính cả tốt lẫn xấu của con vật đó. Và nếu họ dùng những vật đại diện của con vật đó thì sẽ nhận nhiều may mắn trong cuộc sống. Xuân Nhâm-Thìn (2012 dương-lịch) đang xông-xao trở về khắp trong và ngoài nước, trong khuôn-khổ hạn hẹp của bài viết này. Chúng tôi chỉ xin nói về con Rồng như sau:

Một số tài-liệu trong Tử-Vi cho rằng: Đây là con vật duy-nhất trong bộ Tứ Linh “Long-Lân-Quy-Phụng” có mặt trong 12 con giáp, nên Thìn luôn được coi là tuổi may-mắn nhất trong 12 năm tuổi. Người tuổi Thìn luôn được miêu-tả là những người rất quyết-đoán, mạnh-mẽ đầy nghị-lực và rất tài-ba, họ có thể thành-công ở hầu-hết mọi lĩnh-vực. Bên cạnh đó, người tuổi Thìn cũng khá may-mắn vì luôn có được sức-khoẻ tốt.

Nói về con Rồng. Xưa nay nhiều người vẫn cho rằng Rồng là một con vật tiêu-biểu cho vương quyền của phương Bắc và sau đó nó được chọn làm một trong 12 con giáp của cung Hoàng-Đạo. Rồng là một hình-tượng có vị-trí đặc-biệt trong văn-hóa, tín-ngưỡng của dân-tộc chúng ta và đã từng là biểu-tượng linh-thiên liên-quan đến truyền-thuyết “Con Rồng Cháu Tiên” (Lạc-Long-Quân & Âu-Cơ). Một tài-liệu trong thư-viện Đà-Nẵng ghi rằng: Rồng là hình-ảnh mà các vua Việt-Nam phải xăm lên đùi mình để giữ truyền-thống của cư-dân ven biển. Đến đời vua Trần-Anh-Tông (1293-1314) mới chấm dứt tục xăm rồng trên đùi của các vua. Rồng là tượng-trưng cho quyền-uy tuyệt-đối của các đấng Thiên-tử (bộ Rồng, mình Rồng). Rồng là hình-tượng của mưa-thuận-gió-hòa, là vật linh đứng vào hàng bậc nhất trong Tứ-Linh “Long, Lân, Quy, Phụng”. Vì thế, con Rồng Việt-Nam tương-phản với hình-tượng con Rồng độc-ác; tượng-trưng cho điều xấu của các nước phương Tây.

Hình tượng Rồng đã được phác-họa lên từ thời đại Hùng-Vương qua con vật thân dài có vẩy như cá sấu được chạm trên các đồ đồng thore ấy. Trải suốt thời-kỳ Bắc thuộc dài đằng-đẵng, con Rồng Việt-Nam xuất-hiện rõ nét dưới thời Lý. Hình ảnh Rồng bay lên (Thăng-Long) tượng-trưng cho khí-thể vươn cao của dân-tộc nên được đem đặt cho đất đế-đô.

“Thăng-Long Hà-Nội đô-thành.

*Nước-non ai vẽ nên tranh họa-đồ.
Cổ-Đô rồi lại Tân-Đô.
Nghìn năm văn-vật bấy giờ vẫn đây.”*
(Trích: Tục-Ngữ Ca-Dao Việt-Nam)

Rồng thời Lý tượng-trưng cho mơ-ước của cư-dân trồng lúa nước nên luôn-luôn được tạo trong khung-cảnh của nước, của mây Trời cuộn-cuộn. Nó là con vật mình dài như Rắn, thân tròn nếu là con nhỏ, còn con lớn thì thân có vẩy và lưng có vây. Thân Rồng uốn cong nhiều vòng uyển- chuyển theo hình "Omega", mềm-mại và thoải-thoải nhỏ dần về phía đuôi. Rồng có bốn chân, mỗi chân có ba móng cong nhọn. Đầu ngẩng cao, há miệng rộng với hai hàm răng nhỏ đang vờn đớp viên ngọc quý. Từ mũi thoát ra mào rồng có dạng ngọn lửa, vì thế được gọi là mào lửa. Trên trán có một hoa-văn giống hình chữ "S", cổ-tự của chữ "Lôi", tượng trưng cho sấm-sét, mây-mưa.

Hình-tượng con Rồng thời nhà Trần có nhiều biến đổi so với thời Lý. Rồng thời Trần không còn mang nặng ý-nghĩa mơ-ước nguồn nước nữa. Dạng tự chữ "S" dần-dần mất đi hoặc biến-thể, nhưng lại xuất-hiện thêm hai chi-tiết đó là cặp sừng và đôi tay. Đầu Rồng uy-nghi và đường-bệ với chiếc mào lửa ngắn hơn. Thân tròn lẳn, mập-mạp, nhỏ dần về phía đuôi, uốn-khúc nhẹ-nhàng, lưng võng hình yên ngựa. Đuôi có nhiều dạng, khi thì đuôi thẳng và nhọn, khi thì xoắn ốc. Các vẩy cũng đa-dạng. Có vẩy như những nửa hình hoa tròn nhiều cánh đều-đặn, có vẩy chỉ là những đường cong mềm-mại.

Rồng thời Lê (thế kỷ XV) thay đổi hẳn. Rồng không nhất thiết là một con vật mình dài Rắn uốn- lượn đều-đặn nữa mà ở trong nhiều tư-thế khác nhau. Đầu to, bờm lớn ngược ra sau, mào lửa mất hẳn, thay vào đó là một chiếc mũi to. Thân lượn thành hai khúc lớn. Chân có năm móng sắc nhọn quắp lại dữ-tợn. Rồng thời Lê tượng-trưng cho quyền-uy phong-kiến. Cũng chính bắt-đầu từ thời-đại này xuất-hiện quan-niệm về "Tứ Linh" (bốn con vật thiêng) tượng-trưng cho uy-quyền của vương-triều. Rồng đứng đầu trong "Tứ Linh". Ba vật thiêng kia là Lân (tượng trưng cho sự thái-bình và minh Chúa), Quy (con Rùa - tượng-trưng sự bền-vững của xã-tắc) và Phụng (tượng-trưng cho sự thịnh-vượng của triều-đại).

Rồng thời Trịnh-Nguyễn vẫn còn đứng đầu trong bộ "Tứ-Linh" nhưng đã được nhân-cách-hóa, đưa vào đời thường như hình Rồng mẹ có bày rồng con quây-quần; Rồng đuôi bắt mồi; Rồng trong cảnh lửa đôi. Con Rồng thời Nguyễn trở lại về uy-nghi tượng-trưng cho sức-mạnh thiêng-liêng; được thể-hiện ở nhiều tư-thế, ẩn mình trong đám mây hoặc ngậm chữ "Thọ", hai con Rồng châu mặt Trời, châu hoa Cúc, châu chữ "Thọ"... Phần lớn mình chúng không dài ngoằn mà uốn-lượn vài lần với độ cong lớn. Đầu to, sừng giống sừng hươu chĩa ngược ra phía sau. Mắt thì lộ lớn, mũi Sư-Tử, miệng há lộ răng nanh. Vẩy trên lưng Rồng có tia, phân bố dài ngắn đều đặn. Râu uốn sóng từ dưới mắt chia ra cân xứng hai bên. Hình-tượng Rồng dùng cho Vua có năm móng, ngoài ra chỉ bốn móng mà thôi.

Hiện nay con Rồng tuy không còn tính chất thiêng-liêng, tối-thượng nữa, nhưng vẫn được đưa vào trang-trí cho các công-trình kiến-trúc, hội-họa, chạm, khắc nghệ-thuật... Trong mọi thời- điểm nào; con Rồng vẫn là một phần trong cuộc sống văn-hóa của người Việt-Nam chúng ta.

Nếu dựa vào những tài-liệu nêu trên thì "Năm Rồng Sẽ Rất Hên"; người mang tuổi Rồng ắt-hẳn sẽ có một đời sống sung-túc, vương-quyền, bề-thế? Đó là lý-do mà những gia-đình Việt-Nam có Dâu hiền, Rể thảo luôn bảo nhau rằng: *"Có con trong năm nay: Nhâm-Thìn sẽ rất tốt!"* hoặc ai ai cũng trông mong cho nèn kinh-tế nước nhà vực dậy như Rồng bay, oai-phong trong mây Trời lồng-lộng. Chứ không ngại-ngủ, eo-xèo như năm con Mèo sắp sửa trôi qua!